

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 24-01-2019

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Sương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Kiên Nhẫn

Ông Trần Văn Thoi

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Trăm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long:
không tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 423/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 12 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/QĐST - HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Ngọc V, sinh năm 1981 – có mặt

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, Tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh V, sinh năm 1981 – vắng mặt

Nơi cư trú: Ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23 tháng 8 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Trương Ngọc V trình bày:

Về hôn nhân: Chị V và anh V đám cưới vào năm 2012, hôn nhân là do quen biết, được cha mẹ hai bên đồng ý, sau khi đám cưới vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Vợ chồng sống với nhau hạnh phúc khoảng được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của vợ chồng: Theo chị V là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cự cãi, anh V ham chơi không lo làm ăn, không biết quan tâm chăm sóc vợ con, chị V có khuyên ngăn nhưng anh V không có thay đổi, nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt đã ly thân sau cùng vào tháng 11 năm 2017 cho đến nay.

Về con chung: Chị V trình bày vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Trương Thanh S, sinh ngày 01-7-2013. Hiện cháu S đang sống chung với chị V. Về con riêng, con nuôi không có.

Về tài sản chung: Chị V trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị V trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị V yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh V; Về con chung: Chị V yêu cầu được nuôi con là cháu Nguyễn Trương Thanh S, sinh ngày 01-7-2013, yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng số tiền là 695.000đồng/tháng. Về con riêng, con nuôi không có và không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra để giải quyết; Về tài sản chung chị V không yêu cầu giải quyết; Về nợ chung chị V trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh V đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp về việc kiểm tra, giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như ngày mở phiên tòa xét xử nhưng vẫn vắng mặt không lý do đồng thời không có ý kiến phản bác hay yêu cầu phản tố gì khác đối với yêu cầu của chị Trương Ngọc V.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt, nguyên đơn không có yêu cầu gì thêm và không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét bị đơn anh Nguyễn Thanh V đã được Tòa án tổng đạt thông báo việc thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về ngày xét xử vụ án cho anh V đúng theo quy định pháp luật nhưng anh V không đến và vắng mặt nhiều lần không lý do nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Trương Ngọc V giữ yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thanh V; Về con chung chị V nuôi con được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Trương Thanh S, sinh ngày 01-7-2013, yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng số tiền là 695.000đồng/tháng cho đến khi cháu S còn 18 tuổi; Về tài sản chung chị V không yêu cầu giải quyết; Về nợ chung chị V trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn anh Nguyễn Thanh V vắng mặt và

không có văn bản ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của chị Trương Ngọc V.

[2.1] Xét về hôn nhân: Chị V và anh Vinh kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long là đúng theo quy định pháp luật. Nên việc chị V yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh V là có cơ sở xem xét.

Bởi vì: Theo chị V trình bày nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng không có tiếng nói chung, sống chung một thời gian thì bất đồng quan điểm sống, anh V ham chơi, không quan tâm lo lắng cho vợ con, không lo làm ăn cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc thường xuyên cự cãi với nhau đến tháng 11 năm 2017 vợ chồng ly thân. Trong thời gian ly thân chị V và anh V không giải quyết mâu thuẫn đề về đoàn tụ được. Mặc khác, trong quá trình giải quyết vụ anh V đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và nhiều lần mời đến Tòa án để vợ chồng hòa giải, thông báo về ngày xét xử vụ án nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp văn bản ý kiến, yêu cầu phản bác gì đối với yêu cầu của chị V thì xem như đã tự anh V từ bỏ quyền và nghĩa vụ được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa hôm nay chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa. Từ đó, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị V và anh V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V đối với anh V theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là có căn cứ. Cho chị Trương Ngọc V ly hôn đối với anh Nguyễn Thanh V.

[2.2] Xét về con chung: Chị Trương Ngọc V yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Trương Thanh S, sinh ngày 01-7-2013, yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng số tiền là 695.000đồng/tháng cho đến khi cháu S tròn 18 tuổi. Về con riêng, con nuôi không có và không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Trương Ngọc V vẫn giữ nguyên yêu cầu được nuôi con chung là cháu Nguyễn Trương Thanh S, sinh ngày 01-7-2013. Xét yêu cầu nuôi con của chị V là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ; từ khi ly thân cháu S đều do chị V là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, hơn thế nữa để bảo đảm điều kiện sống cũng như sinh hoạt của cháu S không bị xáo trộn làm ảnh hưởng đến tâm sinh lý của cháu. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy tiếp tục giao cháu Nguyễn Trương Thanh S cho chị Trương Ngọc V được tiếp tục nuôi dưỡng. Về con riêng, con nuôi không có và không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Xét yêu cầu của chị V về việc yêu cầu anh V phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu S mỗi tháng 695.000đồng/tháng là có cơ sở xem xét; Bởi lẽ, theo quy định tại khoản 2 Điều 82 và Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Do vậy, Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng của chị V buộc anh Nguyễn Thanh V có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung là cháu S mỗi tháng 695.000đồng/ tháng cho đến khi cháu S tròn 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Anh Nguyễn Thanh V không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Xét về tài sản chung: Chị Trương Ngọc V trình bày không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

[2.4] Xét về nợ chung: Chị Trương Ngọc V trình bày không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

[3] Về án dân sự sơ thẩm: Chị Trương Ngọc V phải nộp số tiền 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí về việc xin ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011267, ngày 14 tháng 9 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Anh Nguyễn Thanh V phải chịu 300.000^d (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí về việc cấp dưỡng nuôi con. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng vào điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐTP ngày 16/3/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc công bố bản án, quyết định trên cổng thông tin điện tử của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Trương Ngọc V;

- Về hôn nhân: Cho chị Trương Ngọc V được ly hôn với anh Nguyễn Thanh V;

- Về con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Trương Thanh S, sinh ngày 01-7-2013 cho chị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về con riêng, con nuôi không có và không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Thanh V có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung là cháu S mỗi tháng 695.000đồng/tháng cho đến khi cháu S tròn 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền trên thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Anh Nguyễn Thanh V không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Trương Ngọc V không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trương Ngọc V phải nộp số tiền 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí về việc xin ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011267, ngày 14 tháng 9 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Anh Nguyễn Thanh V phải chịu 300.000^d (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí về việc cấp dưỡng nuôi con. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được giao hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh VL: 01
- VKS.ND huyện TB : 02
- THADS huyện TB: 01
- UBND xã Phú Lộc: 01
- Dương sự
- Lưu: 03

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Tuyết Sương